

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01- 2024
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HN ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T- sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Anh Q - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, chị T và Anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2023 và các văn bản tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Lê Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2022 ngày 17 tháng 05 năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do Anh Q có người phụ nữ khác, bất đồng quan điểm về kinh tế, tình cảm vợ chồng và gia đình chồng không hòa thuận. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Anh Q.

Về con chung: Tại thời điểm nộp đơn ly hôn, chị T mang thai con chung của chị và Anh Q. Đến ngày 26/10/2023, chị bị sảy thai và không giữ được thai.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2023 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25 tháng 01 năm 2024, chị Trình bày: Chị và Anh Q không có con chung, hiện nay chị T không có thai.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 25/10/2023, anh Lê Anh Q trình bày: Anh và chị Lê Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 17/5/2022 tại UBND thị trấn N, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng sống, do không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung do chị T đang mang thai chưa sinh con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị T khởi kiện xin ly hôn Anh Q cư trú tại thị trấn Nura, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Tại các phiên hòa giải Anh Q đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa mở lần thứ nhất, bị đơn vắng mặt không có lý do, HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa mở lại lần thứ hai, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 và 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn Nura, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/5/2022 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, sống không có tình cảm, hay cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Q. Anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét chị T và Anh Q không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và Anh Q.

[3] Về con chung: Tại thời điểm nộp đơn ly hôn, chị T mang thai con chung của vợ chồng. Đến ngày 26/10/2023 thì chị T bị sảy thai. Chị T cung cấp kết quả siêu âm của Phòng khám đa khoa An Thịnh ngày 20/12/2023 kết luận: Hiện tại

không có hình ảnh thai trong buồng tử cung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định, chị T hiện nay không có thai. Do đó, chị T và Anh Q không có con chung

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 và 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, các Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Thanh T được ly hôn anh Lê Anh Q.

2. Về con chung: Chị T và Anh Q không có con chung.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2022/0000181 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND TT N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

